BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

(Từ 29/03/2021 đến 04/04/2021)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 29/03/2021 đến 04/04/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021

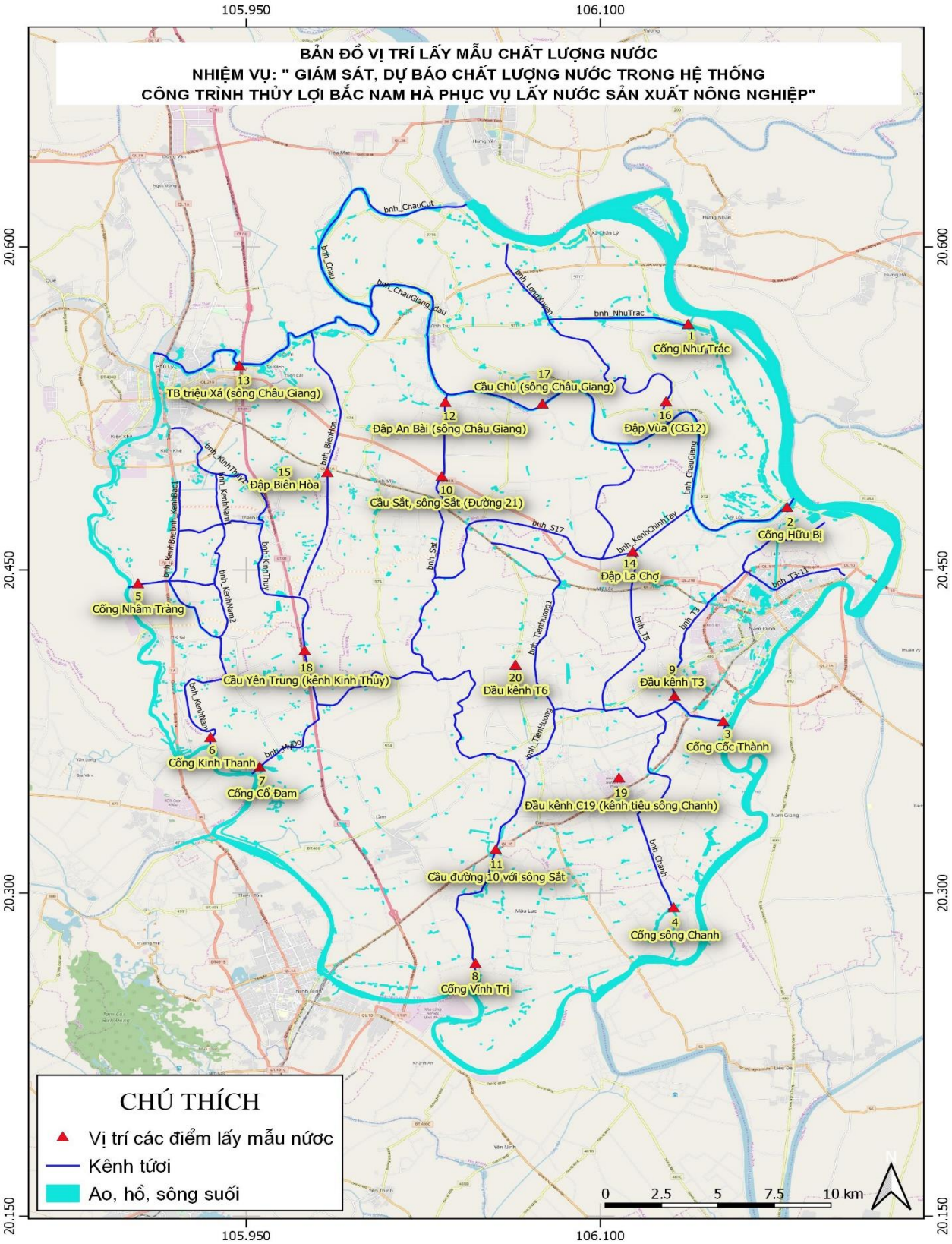

2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 29/03/2021 – 04/04/2021 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 29/03/2021 đến 04/04/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Hà Nam

Trong tuần tới dự báo trong vùng có khả năng không mưa. Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI/2020 tính đến hết ngày 04/IV/2021 có vùng cao hơn TBNN 1,2 %, có vùng thấp hơn TBNN (từ 1,4 - 10,5%) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm hầu hết không đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm. Trạm Hà Nam thấp hơn TBNN 7%.

Nam Định

Từ ngày 29/03 đến 04/04 nhiệt độ tại Nam Định có thể dao động từ 22 đến 25°C.

Lượng mưa dự báo từ ngày 29/03 đến 21/03/2021 trong vùng phổ biến khoảng 1mm.

Tổng lượng mưa trong vùng từ ngày 01/06 đến nay và dự báo cho thấy:

Các trạm Nam Định, Văn Lý, Thái Bình, thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 4-16%, trạm Đông Quý cao hơn TBNN cùng kỳ 23%.

Do mưa ít nên mực nước MAX đều dưới mực nước thiết kế.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	04/04	
Cống Như Trác	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	**4**
Cống Hữu Bị	6,779	6,777	6,776	6,774	6,772	6,770	6,767	**4**
Cống Cốc Thành	6,147	6,124	6,106	6,095	6,088	6,084	6,080	**4**
Cống sông Chanh	5,769	5,784	5,794	5,801	5,807	5,811	5,814	**4**
Cống Nhâm Tràng	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	**4**
Cống Kinh Thanh	5,721	5,734	5,747	5,759	5,771	5,782	5,793	**4**
Cống Cổ Đam	5,947	5,928	5,910	5,895	5,882	5,870	5,859	**4**
Cống Vĩnh Trị	4,939	4,945	4,951	4,958	4,963	4,969	4,974	**4**
Đầu kênh T3	6,563	6,427	6,352	6,307	6,278	6,258	6,242	**4**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	6,004	6,050	6,069	6,057	6,026	5,997	5,970	**4**
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,022	5,027	5,032	5,036	5,040	5,044	5,048	**4**
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,477	6,477	6,477	6,477	6,477	6,477	6,477	**4**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	**4**
Đập La Chợ	6,672	6,652	6,613	6,579	6,562	6,555	6,553	**4**
Đập Biên Hòa	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	**4**
Đập Vùa (CG12)	6,818	6,813	6,808	6,802	6,796	6,791	6,786	**4**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,613	6,612	6,610	6,608	6,606	6,603	6,600	**4**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,878	5,868	5,860	5,853	5,846	5,839	5,832	**4**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,353	5,539	5,663	5,755	5,824	5,876	5,914	**4**
Đầu kênh T6	6,264	6,213	6,176	6,154	6,140	6,131	6,124	**4**

NO_3^-								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Tuần dự báo**							
	29/03	**30/03**	**31/03**	**01/04**	**02/04**	**03/04**	**04/04**	
Cống Như Trác	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	**10**
Cống Hữu Bị	1,077	1,084	1,090	1,097	1,105	1,114	1,123	**10**
Cống Cốc Thành	1,537	1,537	1,533	1,531	1,531	1,532	1,535	**10**
Cống sông Chanh	9,575	9,596	9,608	9,616	9,621	9,625	9,628	**10**
Cống Nhâm Tràng	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	**10**
Cống Kinh Thanh	3,788	3,766	3,746	3,728	3,711	3,697	3,684	**10**
Cống Cổ Đam	3,571	3,635	3,697	3,759	3,818	3,876	3,932	**10**
Cống Vĩnh Trị	3,712	3,723	3,734	3,746	3,758	3,770	3,783	**10**
Đầu kênh T3	2,921	2,889	2,869	2,862	2,865	2,875	2,889	**10**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	2,576	2,557	2,594	2,662	2,726	2,785	2,841	**10**
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,659	3,674	3,688	3,703	3,718	3,732	3,746	**10**
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,746	1,746	1,746	1,746	1,746	1,746	1,746	**10**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	**10**
Đập La Chợ	1,513	1,593	1,661	1,698	1,716	1,727	1,733	**10**
Đập Biên Hòa	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	**10**
Đập Vùa (CG12)	0,957	0,973	0,990	1,006	1,021	1,035	1,048	**10**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,544	1,556	1,568	1,580	1,593	1,606	1,619	**10**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	3,974	4,012	4,049	4,086	4,127	4,172	4,220	**10**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,114	5,158	5,243	5,327	5,399	5,459	5,509	**10**
Đầu kênh T6	1,906	1,903	1,894	1,890	1,890	1,893	1,898	**10**

Vị trí	BOD$_5$							B1-QCVN 08-2015
	Tuần dự báo							
	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	04/04	
Cống Như Trác	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	**15**
Cống Hữu Bị	5,986	6,018	6,051	6,087	6,126	6,168	6,213	**15**
Cống Cốc Thành	13,353	13,417	13,476	13,528	13,575	13,617	13,656	**15**
Cống sông Chanh	15,583	15,611	15,630	15,645	15,656	15,665	15,673	**15**
Cống Nhâm Tràng	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	**15**
Cống Kinh Thanh	13,480	13,416	13,355	13,298	13,244	13,194	13,147	**15**
Cống Cổ Đam	12,526	12,668	12,799	12,921	13,036	13,145	13,250	**15**
Cống Vĩnh Trị	17,495	17,520	17,547	17,575	17,604	17,635	17,666	**15**
Đầu kênh T3	11,171	11,509	11,797	12,051	12,279	12,486	12,675	**15**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	11,894	11,809	11,950	12,217	12,470	12,706	12,929	**15**
Cầu đường 10 với sông Sắt	17,153	17,189	17,227	17,266	17,306	17,346	17,387	**15**
Đập An Bài (sông Châu Giang)	8,785	8,785	8,785	8,785	8,785	8,785	8,785	**15**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	**15**
Đập La Chợ	7,573	7,888	8,164	8,322	8,412	8,469	8,511	**15**
Đập Biên Hòa	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	**15**
Đập Vùa (CG12)	5,491	5,571	5,652	5,732	5,807	5,877	5,942	**15**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,064	8,125	8,188	8,252	8,318	8,384	8,450	**15**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	12,702	12,796	12,886	12,972	13,056	13,137	13,216	**15**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	11,711	12,108	12,494	12,835	13,130	13,385	13,605	**15**
Đầu kênh T6	12,761	12,897	13,019	13,128	13,225	13,313	13,394	**15**

NH_4^+								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	**Tuần dự báo**							
	29/03	**30/03**	**31/03**	**01/04**	**02/04**	**03/04**	**04/04**	
Cống Như Trác	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	**0,9**
Cống Hữu Bị	0,329	0,332	0,335	0,339	0,342	0,347	0,351	**0,9**
Cống Cốc Thành	0,844	0,850	0,857	0,862	0,867	0,872	0,876	**0,9**
Cống sông Chanh	1,476	1,482	1,485	1,488	1,490	1,491	1,492	**0,9**
Cống Nhâm Tràng	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	**0,9**
Cống Kinh Thanh	1,018	1,014	1,010	1,007	1,004	1,001	0,998	**0,9**
Cống Cổ Đam	0,930	0,944	0,957	0,969	0,981	0,992	1,003	**0,9**
Cống Vĩnh Trị	1,319	1,323	1,328	1,332	1,336	1,341	1,346	**0,9**
Đầu kênh T3	0,702	0,737	0,768	0,795	0,820	0,843	0,864	**0,9**
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	0,871	0,866	0,880	0,905	0,929	0,952	0,973	**0,9**
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,295	1,300	1,305	1,311	1,316	1,321	1,327	**0,9**
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,574	0,574	0,574	0,574	0,574	0,574	0,574	**0,9**
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	**0,9**
Đập La Chợ	0,483	0,512	0,537	0,552	0,560	0,566	0,570	**0,9**
Đập Biên Hòa	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	**0,9**
Đập Vùa (CG12)	0,289	0,296	0,304	0,311	0,318	0,325	0,331	**0,9**
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,508	0,514	0,519	0,525	0,531	0,537	0,542	**0,9**
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,945	0,955	0,964	0,973	0,982	0,991	0,999	**0,9**
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,782	0,846	0,906	0,959	1,003	1,041	1,072	**0,9**
Đầu kênh T6	0,804	0,819	0,832	0,843	0,854	0,864	0,872	**0,9**

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Cống Sống Chanh, Cống Vĩnh Trị, Cầu đường 10, TB Triệu Xá.

Các vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT là Cống Sống Chanh, Kinh Thanh, Cổ Đam, Vĩnh Trị, Cầu đường 10, Cầu Yên Trung.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có nhiều vị trí vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT hơn tuần trước.

2. Đề xuất.

Tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung về tình hình chất lượng nước trong thời gian tiếp theo và xu thế tốt hơn/xấu hơn của các thống số được dự báo.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ tăng. Hàm lượng các thông số như BOD_5, NH_4^+, NO_3^- sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước DO sẽ có xu hướng giảm./.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI